

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

(Dự thảo)

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ Văn bản số 3603/UBND-KT<sub>2</sub> ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP năm 2024,

Căn cứ Biên bản số ...../BB-ĐHĐCĐ-MTA ngày 30/7/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP năm 2024,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2023:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.800	1.708,8	95
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15	(40,5)	
3	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	45	31,3	69,6
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,5	9,05	106,5

**2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:**

- Tình hình thực hiện đầu tư năm 2023:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)
1	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và ĐT khác	5	0	0
2	Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng GD1	20	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Nguyên nhân chưa thực hiện đầu tư: Do suy thoái kinh tế thế giới cũng như trong nước, hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn nên trong năm đã không tiến hành đầu tư, mua sắm mới và sửa chữa lớn tài sản cố định. Dự án logistic đang trong quá trình nghiên cứu, tìm kiếm các đối tác phù hợp nên việc triển khai chưa thực hiện được.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2023 (Công ty mẹ):

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 14,2 tỷ đồng/KH 16 tỷ đồng, đạt 88,7%. Trong đó: Nợ gốc: 12,3 tỷ đồng; Nợ lãi: 1,9 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 0 tỷ đồng; Vốn vay ngắn hạn: 0 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng.

### 3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024

#### 3.1. Kế hoạch SXKD:

- Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400	
2	LN sau thuế	Tỷ đồng	5	
3	Nộp NS	Tỷ đồng	24	
4	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	7.500.000	

- Toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.700	
2	LN sau thuế	Tỷ đồng	15	
3	Nộp NS	Tỷ đồng	35	
4	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	9.000.000	

#### 3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2024 dự kiến là: 25 tỷ đồng, chi tiết:

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh và đầu tư khác	5	
2	Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GD1	20	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	

### 4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2024

#### 4.1. Tổng công ty:

Kế hoạch Tài chính

- Doanh thu: 1.700 tỷ đồng
- Chi phí: 1.685 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng

#### 4.2. Công ty mẹ:

##### \* Kế hoạch Tài chính

- Doanh thu: 400 tỷ đồng
- Chi phí: 395 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5 tỷ đồng

##### \* Kế hoạch tín dụng:

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 15,86 tỷ đồng

Trong đó: + Nợ gốc: 13,86 tỷ đồng

+ Nợ lãi: 2,0 tỷ đồng

- Huy động vốn vay dài hạn: 0 tỷ đồng

- Huy động vốn vay ngắn hạn: 20 tỷ đồng

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động quản trị; kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

*(theo Báo cáo trong tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)*

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024, triển khai kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2024 – 2029.

*(theo Báo cáo trong tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)*

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

*(theo Báo cáo trong tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)*

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC với các chỉ tiêu chính:

#### 1. Bảng cân đối kế toán:

T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ (%)	Giá trị	tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	1.336.867.744.326	100	2.046.942.941.546	100
-	Tài sản ngắn hạn	220.198.541.402	16,47	626.795.180.079	30,62
-	Tài sản dài hạn	1.116.669.202.924	83,53	1.420.147.761.467	69,38
2	Tổng nguồn vốn	1.336.867.744.326	100	2.046.942.941.546	100
-	Nợ phải trả	204.254.331.596	15,28	879.593.183.278	42,97

T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ (%)	Giá trị	tỷ lệ (%)
-	Vốn chủ sở hữu	1.132.613.412.730	84,72	1.167.349.758.268	57,03
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	1.101.135.914.618		1.101.135.914.618	

## 2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	HN Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	316.371.487.264	1.315.122.355.957
2	Lợi nhuận gộp	(9.707.263.210)	53.528.671.035
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần		4,07%
4	Thu nhập tài chính	48.775.600.187	21.553.835.156
5	Chi phí tài chính	21.753.693.396	17.353.900.714
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.544.050.625</i>	<i>16.554.291.105</i>
6	Chi phí bán hàng	464.786.718	26.659.427.412
7	Chi phí quản lý	16.897.174.256	70.454.468.966
8	Lợi nhuận kinh doanh	(47.317.393)	(37.620.179.992)
9	Lợi nhuận khác	1.313.429.601	5.688.981.827
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.266.112.208	(31.931.198.165)
11	Thuế TNDN	0	9.021.577.913
12	Chi phí thuế TN hoãn lại	0	2.917.816.135
13	Lợi nhuận sau thuế	1.266.112.208	(43.870.592.213)
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		(18.042.980.331)
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		(25.827.611.882)

## Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	1.266.112.208
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	0
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2023)	Đồng	1.266.112.208
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	1.266.112.208
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (tối đa 3 tháng lương)	Đồng	1.266.112.208
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2)	Đồng	0
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông	Đồng	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4)	Đồng	0

**Điều 7.** Thông qua Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023; Dự toán chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký Tổng công ty năm 2024.

**1. Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2023:**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
<b>I</b>	<b>Quỹ lương</b>				<b>0</b>	
-	Chủ tịch HĐQT	1	420	420	0	
-	Trưởng ban kiểm soát	1	240	240	0	
-	Thành viên BKS	2	276	218,5	-57,50	
<b>II</b>	<b>Quỹ thù lao</b>				<b>0</b>	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	216	216	0	
-	Thư ký HĐQT	2	48	48	0	
	<b>Cộng</b>	<b>9</b>	<b>1.200</b>	<b>1.142,5</b>	<b>-57,50</b>	

Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

**2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2024:**

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
<b>1</b>	<b>Quỹ lương</b>			
-	Chủ tịch HĐQT	1	38	456
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	22	264
-	Thành viên BKS chuyên trách	1	13	156
<b>2</b>	<b>Quỹ thù lao</b>			
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	6	216
-	Thành viên BKS không chuyên trách	1	2	24
-	Thư ký HĐQT	2	2	48
	<b>Cộng</b>	<b>9</b>		<b>1.164</b>

Lương của Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát và thù lao của thành viên HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Điều 8.** Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2024

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC);
- Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA).

**Điều 9.** Bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.

**1. Danh sách trúng cử thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm:**

- (1)
- (2)
- (3)
- (4)

**2. Danh sách trúng cử thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm:**

- (1)
- (2)
- (3)

**Điều 10.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2024 nhất trí và thông qua toàn văn với tỷ lệ biểu quyết .....% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- UBCKNN; (B/c)
- Sở GD&ĐT HN; (B/c)
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.

**Nguyễn Đình Toàn**